

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Việt Úc tại phường Thanh Hà,  
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về chấp thuận đầu tư Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Việt Úc tại phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Việt Úc tại phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 11/CV-CT ngày 06/7/2021 của Công ty TNHH Tập đoàn Y khoa Việt Úc;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 587/TTr-STNMT ngày 26/7/2021 và hồ sơ kèm theo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Việt Úc tại phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Tập đoàn Y khoa Việt Úc làm Chủ dự án (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các nội dung tại Điều 1, Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường.

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong việc thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án.

4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại Quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Y tế; Chủ tịch UBND thành phố Hội An; Chủ tịch UBND phường Thanh Hà; Giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Y khoa Việt Úc; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT thành phố Hội An;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tân**

Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
GIÁM ĐỐC**



## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VIỆT ÚC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

## 1. Thông tin về Dự án

### 1.1. Các thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Việt Úc.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Tập đoàn Y khoa Việt Úc.
- Địa chỉ liên hệ: 516 Hai Bà Trưng, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- Địa điểm thực hiện Dự án: phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

### 1.2. Phạm vi Dự án

Dự án được đầu tư xây dựng tại phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BK 940825 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/3/2013); có ranh giới tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp: đường Trường Chinh;
- Phía Bắc và phía Tây giáp: khu dân cư;
- Phía Nam giáp: bãi đất trống.

### 1.3. Quy mô của Dự án

- Diện tích sử dụng đất: 4.196m<sup>2</sup>, được thiết kế 01 tầng hầm và 08 tầng nổi.
- Cơ cấu sử dụng đất theo bảng sau:

Hạng mục	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
Diện tích xây dựng	2.294,33	54,68
Diện tích cây xanh	630	15,01
Diện tích sân bãi, giao thông	1.271,67	30,31
Tổng	4.196	100

- Tổng số giường bệnh: 300 giường.
- Phạm vi lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án không bao gồm hoạt động phát sinh chất phóng xạ từ quá trình hoạt động của Dự án.

### 1.4. Các hạng mục công trình của Dự án

STT	Hạng mục	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )
A	Công trình chính	
1	Tầng hầm	1.804,8

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Diện tích sàn (m<sup>2</sup>)</b>
	Khu kỹ thuật	
	Nhà xe	
2	Tầng 1	1.804,8
	Khu đón tiếp và quầy dược	
	Khu cấp cứu	
	Khu chuẩn đoán hình ảnh	
3	Tầng 2	1.804,8
	Khu khám nhi	
	Khu khám sản phụ	
	Khu chuẩn đoán hình ảnh	
	Khu xét nghiệm	
4	Tầng 3	1.955,1
	Khoa phẫu thuật – ICU	
5	Tầng 4	1.955,1
	Nội trú khoa sản nhi	
6	Tầng 5	1.955,1
	Nội trú khoa nội ngoại	
7	Tầng 6	1.955,1
	Nội trú khoa truyền nhiễm và thân kinh	
8	Tầng 7	1.955,1
	Nội trú	
9	Tầng 8	1.955,1
	Khu hành chính	
10	Tầng mái	1.955,1
<b>B</b>	<b>Công trình phụ trợ</b>	
1	Giao thông nội bộ	
2	Cấp điện	
3	Cấp nước	
3	Thu, thoát nước mưa	
4	Thu, thoát nước thải	

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Diện tích sàn (m<sup>2</sup>)</b>
5	Thông gió và điều hòa không khí	
6	Phòng cháy chữa cháy	
7	Chống sét	
8	Hệ thống thông tin liên lạc	
9	Nhà bảo vệ	25
10	Khu kỹ thuật	40
11	Kho kỹ thuật	40
12	Trạm bơm PCCC & cấp nước	40
<b>C</b>	<b>Công trình bảo vệ môi trường</b>	
1	Kho lưu giữ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt	62
2	Kho chất thải rắn (CTR) y tế	48
3	Kho chất thải nguy hại (CTNH)	62
4	Hệ thống xử lý nước thải	144
3	Cây xanh	630

Nội dung chi tiết được thể hiện tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án**

### **2.1. Các nguồn gây tác động của Dự án liên quan đến chất thải**

- Trong gian đoạn chuẩn bị: bụi, CTR (sinh hoạt, xây dựng) và nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh trong quá trình phá dỡ công trình hiện trạng.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải do hoạt động của phương tiện vận chuyển và hoạt động thi công, hoàn thiện công trình, nước thải sinh hoạt của người lao động, nước thải xây dựng từ hoạt động thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn, nước ngầm từ quá trình thi công khoan cọc nhồi, CTR xây dựng từ quá trình thi công xây dựng, CTR sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của công nhân, CTNH từ máy móc, thiết bị thi công.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông; mùi và khí thải từ hoạt động đun nấu, chế biến thức ăn, tại các nhà vệ sinh, hệ thống thu gom, xử lý nước thải và kho chứa rác; khí thải do việc sử dụng máy phát điện dự phòng; nước thải sinh hoạt, y tế, nước mưa chảy tràn; CTR sinh hoạt, CTR y tế, CTNH từ hoạt động sinh hoạt, quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và cán bộ công nhân viên.

## **2.2. Các nguồn gây tác động của Dự án không liên quan đến chất thải**

- Tác động của tiếng ồn, độ rung.
- Tác động giao thông, an ninh trật tự và đời sống kinh tế trong khu vực.

## **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

- Trong giai đoạn chuẩn bị: chủ yếu là bụi, tiếng ồn do quá trình phá dỡ công trình hiện trạng.

- + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;
- + Đối tượng tác động: công nhân trực tiếp lao động tại công trường.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải có chứa các thành phần ô nhiễm  $SO_2$ ,  $NO_x$ , CO.

+ Phạm vi tác động: môi trường không khí tại khu vực Dự án và dọc tuyến đường vận chuyển;

+ Đối tượng tác động: công nhân xây dựng và vận hành máy móc thi công tại công trường, người tham gia giao thông trên tuyến đường vận chuyển và các hộ dân tại khu vực.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển ra vào, hệ thống máy điều hòa, máy phát điện. Mùi phát sinh từ khu vực chứa rác, hệ thống xử lý nước thải. Nhiệt thải từ hệ thống điều hòa không khí và quạt thông gió.

- + Phạm vi tác động: tại khu vực Dự án;
- + Đối tượng tác động: bệnh nhân, cán bộ công nhân viên và các hộ dân tiếp giáp Dự án.

## **2.4. Quy mô, tính chất của nước thải**

- Trong giai đoạn thi công: nước thải sinh hoạt của công nhân khoảng  $2,76m^3$ /ngày đêm có chứa các thông số ô nhiễm đặc trưng  $BOD_5$ , TSS,  $Nitơ$ , Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform. Nước thải phát sinh trong hoạt động thi công xây dựng khoảng  $5m^3$ /ngày đêm và nước thải rửa xe khoảng  $3m^3$ /ngày đêm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

+ Phạm vi tác động: môi trường đất, không khí tại điểm xả thải, chất lượng nước ngầm tầng nông tại khu vực, mạng lưới thoát nước mưa của Dự án và hệ thống cống thoát nước của khu vực trên đường Trường Chinh;

+ Đối tượng tác động: công nhân lao động làm việc tại Dự án, cảnh quan khu vực.

- Trong giai đoạn hoạt động: lượng nước thải từ hoạt động sinh hoạt và khám chữa bệnh khoảng  $113m^3$ /ngày đêm. Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là  $BOD_5$ , COD, TSS,  $Nitơ$ , Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform và vi trùng.

+ Phạm vi tác động: môi trường đất, không khí tại điểm xả thải, hệ thống cống thoát nước của khu vực trên đường Trường Chinh;

+ Đối tượng tác động: bệnh nhân, cán bộ, công nhân viên, các hộ dân và cảnh quan môi trường khu vực.

## **2.5. Quy mô, tính chất của CTR**

- Trong giai đoạn chuẩn bị: khối lượng phá dỡ ước tính 120m<sup>3</sup>.
- Trong giai đoạn thi công: tổng CTR sinh hoạt khoảng 48,6kg/ngày, CTR xây dựng khoảng 100 - 120kg/ngày, CTR trong quá trình hoàn thiện khoảng 1,0 – 1,5tấn, lượng bentonite thải từ quá trình khoan cọc nhồi phát sinh khoảng 57,32m<sup>3</sup>.
- + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;
- + Đối tượng tác động: môi trường đất tại vị trí xả thải, nước ngầm tầng nông, không khí khu vực Dự án và các hộ dân cư xung quanh và mỹ quan khu vực Dự án.
- Trong giai đoạn hoạt động: tổng CTR sinh hoạt khoảng 720kg/ngày đêm.
- + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;
- + Đối tượng tác động: bệnh nhân, cán bộ, công nhân viên, các hộ dân và cảnh quan môi trường khu vực.

## **2.6. Quy mô, tính chất của CTNH**

- Trong giai đoạn thi công: chủ yếu là dầu nhớt thải khoảng 20lít/tháng, giẻ lau dính dầu mỡ thải, bao bì dính chất thải nguy hại,...khoảng 30kg/tháng.
- + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;
- + Đối tượng tác động: môi trường không khí, môi trường nước ngầm tầng nông, sức khỏe cán bộ công nhân lao động tại Dự án và các đối tượng khu vực lân cận.
- Trong giai đoạn hoạt động: chất thải y tế nguy hại lây nhiễm 110kg/ngày; chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm 1.060kg/năm.
- + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;
- + Đối tượng tác động: bệnh nhân, cán bộ, công nhân viên, các hộ dân và cảnh quan môi trường khu vực.

## **2.7. Quy mô, tính chất tác động của tiếng ồn, độ rung**

- Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng:
- + Phạm vi tác động: tại khu vực thực hiện Dự án;
- + Đối tượng tác động: công nhân làm việc tại công trường và các hộ dân tiếp giáp Dự án;
- + Thời gian tác động: trong thời gian thi công xây dựng.
- Trong giai đoạn hoạt động: công nhân viên và bệnh nhân trong bệnh viện. Do các phương tiện này hoạt động gián đoạn, không liên tục, không tác động lớn đến sinh hoạt của các hộ dân xung quanh và bệnh nhân khám chữa bệnh.

## **2.8. Quy mô, tính chất của tác động giao thông, an ninh trật tự và đời sống kinh tế trong vùng**

- Làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, chất lượng của tuyến đường.
- Tình hình an ninh trật tự tại khu vực.
- Góp phần giải quyết nhu cầu lao động tại địa phương.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý bụi và khí thải**

- Trong giai đoạn chuẩn bị:

+ Xây dựng hàng rào bằng tôn ngăn cách khu vực thi công với bên ngoài. Chiều cao hàng rào  $\geq 2,0\text{m}$ ;

+ Sử dụng các loại máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng về độ ồn;

+ Không thi công vào buổi trưa từ 11h30 – 13h30 và buổi tối từ 21h00 - 6h00 sáng hôm sau để tránh ồn cho khu dân cư lân cận.

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Sử dụng màn lưới che kín khối công trình xây dựng trong suốt thời gian thi công Dự án cho đến khi hoàn thành, đảm bảo ngăn cản bụi và vật liệu rơi, an toàn môi trường, mỹ quan đô thị;

+ Bố trí đội ngũ dọn vệ sinh, thu gom lượng nguyên liệu bị rơi vãi trong quá trình vận chuyển;

+ Tưới nước trên mặt bằng công trường tại những vị trí san gạt, thi công xây dựng vào những ngày nắng nóng với tần suất 03 lần/ngày;

+ Che phủ kín thùng xe bằng bạt trong suốt quá trình vận chuyển;

+ Máy móc thiết bị thi công sử dụng phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường;

+ Vận hành máy móc đúng quy định kỹ thuật, hoạt động đúng công suất và bảo dưỡng định kỳ;

+ Tất cả các xe ra khỏi công trình được phun nước để rửa sạch đất, cát bám xung quanh để không gây ô nhiễm môi trường.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Xây dựng nội quy đậu đỗ xe, bố trí nhân viên hướng dẫn xe ra vào, tránh gây ách tắc giao thông làm ảnh hưởng đến hoạt động và cảnh quan của bệnh viện;

+ Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ mặt bằng sân, đường giao thông nội bộ;

+ Sử dụng khí gas, điện, còn đông cục để đun nấu, không sử dụng các chất đốt khác có khả năng phát sinh khí độc và thường xuyên bảo dưỡng định kỳ;

+ Sử dụng nhiên liệu đảm bảo chất lượng để vận hành máy phát điện và thường xuyên bảo dưỡng định kỳ;

+ Đối với CTR: hợp đồng đơn vị chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định, nhà vệ sinh lắp đặt quạt thông gió, bể tự hoại lắp đặt hệ thống hút mùi hôi và hệ thống xử lý nước thải xây dựng âm dưới mặt đất có hệ thống ống thông hơi.

#### **3.2. Về thu gom và xử lý nước thải**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bố trí bể lắng có kích thước  $L \times B \times H = (2 \times 1,5 \times 1)\text{m}$ , thành và nền bể được đầm chặt và lót vải bạt chống thấm. Bể lắng dùng để lắng nước ngầm từ quá trình thi công khoan cọc nhồi, nước rửa xe và được bố trí tại khu vực rửa xe. Lượng nước này được lắng chặn trước khi thoát vào hệ thống thoát nước khu vực hoặc tái



sử dụng tưới ẩm trên đường nội bộ công trường xây dựng. Cặn bùn lắng sẽ được thu gom thủ công 01 lần/ngày;

+ Thuê 02 nhà vệ sinh di động loại 1 buồng (kích thước 1500x900x2500 (mm), dung tích bể nước sạch 300lít và dung tích bể chất thải 500lít), bố trí tại khu vực nhà quản lý điều hành công trường và định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý. Kết thúc thi công sẽ thực hiện hoàn trả cho đơn vị cung ứng;

+ Nước mưa chảy tràn: thường xuyên khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên nhằm khống chế tình trạng ú đọng, ngập úng, sinh lầy,...

- Trong giai đoạn hoạt động:

a) Quy trình thu gom nước mưa chảy tràn: nước mưa ☺ Hồ ga, song chắn rác ☺ Mương thoát nước mưa của Dự án ☺ Cống thoát nước chung khu vực trên đường Trường Chinh.

b) Quy trình thu gom nước thải của Dự án như sau:

+ Hệ thống thu, thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống thu, thoát nước mưa;

+ Nước thải sinh hoạt: dẫn về bể tự hoại trước khi thu gom theo đường ống về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thiết kế xây dựng 4 bể tự hoại với tổng dung tích 199,82m<sup>3</sup> (mỗi bể có dung tích 50m<sup>3</sup>) được xây dựng âm dưới mặt đất và bố trí tại phía Nam Dự án, đảm bảo xử lý sơ bộ toàn bộ nước thải từ nhà vệ sinh trước khi chảy qua hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện;

+ Nước thải y tế: dẫn từ các khu điều trị bằng đường ống, sau đó tự chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án bằng đường ống theo nguyên tắc trọng lực;

+ Nước thải từ nhà bếp được thu gom về bể tách dầu mỡ trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các thành phần dầu mỡ trên bề mặt của bể tạo thành lớp váng và định kỳ thu gom.

c) Công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải tập trung: 130m<sup>3</sup>/ngày đêm (với hệ số an toàn k=1,15). Chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột A, k=1, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế sau đó đầu nối vào cống thoát nước chung của khu vực trên đường Trường Chinh.

d) Công nghệ xử lý nước thải của Dự án: quy trình hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án:

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A, k=1.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR sinh hoạt, CTR xây dựng**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ CTR sinh hoạt được thu gom, phân loại rác thải tại nguồn với mô hình 3R và được chứa trong 03 thùng chứa 240 lít có nắp đậy và tập kết về kho chứa chất thải tạm thời;

+ CTR xây dựng được phân loại và thu gom về bên cạnh bãi tập kết vật liệu xây dựng;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định;

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn trong quá trình xây dựng Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày

24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ CTR sinh hoạt: thực hiện phân loại tại nguồn với mô hình 3R, bố trí các thùng rác dọc hành lang bệnh viện và trong các khoa phòng, tất cả các thùng rác được thu gom kho CTR sinh hoạt của bệnh viện. Nhà kho được bố trí ở tầng hầm có diện tích 62m<sup>2</sup>;

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn trong quá trình vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

#### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ CTNH được thu gom và tập kết về kho chứa CTNH tạm thời đặt tại khu vực bảo quản nhiên liệu, bảo trì máy móc;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định;

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn trong quá trình xây dựng Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Chất thải y tế nguy hại: mỗi phòng đặt thùng chứa, thùng có ký hiệu, dán chữ cảnh báo, có nắp đậy kín và được thu gom, bảo quản tại kho chất thải y tế nguy hại của bệnh viện. Nhà kho được bố trí ở tầng hầm với diện tích 48m<sup>2</sup>;

+ CTNH: được thu gom vào các thùng rác có nắp đậy và được thu gom, bảo quản tại kho chứa rác CTNH của bệnh viện. Nhà kho được bố trí ở tầng hầm với diện tích 62m<sup>2</sup>;

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn trong quá trình vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải y tế, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều

của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

### **3.5. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải**

- Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

+ Trong giai đoạn thi công, xây dựng: sử dụng các loại máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng về độ ồn. Không thi công vào buổi trưa từ 11h30 – 13h30 và buổi tối từ 21h00 - 06h00 sáng hôm sau để tránh ồn cho khu dân cư lân cận. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường như bông tai, nón, mũ,... Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt;

+ Trong giai đoạn hoạt động: trồng cây xanh để hạn chế tiếng ồn và tạo môi trường không khí trong lành cho bệnh viện.

- Giải pháp đảm bảo an toàn lao động khi thi công xây dựng: bảo đảm an toàn bằng giàn giáo bao bọc xung quanh có lưới bao che xung quanh khối công trình xây dựng.

- Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: xây dựng kế hoạch thời gian thi công hợp lý, điều tiết phương tiện vận chuyển phù hợp với đặc điểm của cơ sở hạ tầng giao thông khu vực. Không bố trí xe vận chuyển vào công trình những giờ cao điểm từ 06h00 – 07h00 sáng và 16h30 - 17h30. Xe vận chuyển phải phủ bạt che chắn để tránh vật liệu rơi vãi trên đường làm ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân trên đường. Bố trí nhân viên bảo vệ thực hiện phân luồng giao thông ra vào Dự án. Đảm bảo hệ thống chiếu sáng đầy đủ tại cổng ra vào để khắc phục sự cố do va chạm tại khu vực. Thực hiện cam kết phục hồi và đền bù trong trường hợp hư hỏng hạ tầng giao thông do hoạt động vận chuyển nguyên, nhiên liệu trong quá trình xây dựng.

### **3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khác**

- Mạng lưới thu gom nước mưa: hệ thống thoát nước mưa thường xuyên được khơi thông, hạn chế ứ đọng vật liệu xây dựng.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Che chắn nguyên vật liệu tránh bị nước mưa cuốn trôi trong quá trình thi công các hạng mục công trình.

- Quy hoạch bố trí hợp lý các hạng mục công trình.

### **3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: xây dựng hệ thống cấp nước đúng tiêu chuẩn phục vụ chữa cháy; trang bị hệ thống tự động phát hiện cháy; thiết kế thang bộ thoát hiểm; hệ thống chống sét lan truyền và thu lôi chống sét; xây dựng đội ngũ phòng cháy chữa cháy tại chỗ.

- Công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải:

+ Tính toán kích thước các bể phù hợp với công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải. Kết cấu công trình phải đảm bảo tiêu chuẩn không để nước thải rò rỉ làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực;

+ Đầu tư các thiết bị, máy móc (máy bơm, máy thổi khí, bơm định lượng,...) hiện đại và dự phòng;

+ Đường ống công nghệ, hệ thống điện động lực và điều khiển của từng hạng mục được thiết kế độc lập, đảm bảo khi tiến hành tháo lắp, sửa chữa thiết bị hư hỏng không làm ảnh hưởng đến các thiết bị;

+ Trong quá trình vận hành tổ chức vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị định kỳ để kịp thời phát hiện và xử lý các dấu hiệu có khả năng dẫn đến xảy ra sự cố;

+ Xây dựng quy trình vận hành trạm xử lý nước thải hợp lý, đảm bảo thông tin trong quá trình vận hành được kết nối thông suốt từ nhân viên vận hành đến bộ phận quản lý;

+ Tuyển dụng cán bộ được đào tạo về chuyên ngành môi trường để vận hành hệ thống xử lý nước thải;

+ Định kỳ phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành lấy mẫu nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình.

+ Xây dựng bể chứa nước thải sự cố có khả năng lưu chứa 24,4 giờ; sau khi khắc phục xong thì nước thải đưa về bể gom để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường;

+ Bố trí nhân viên thường xuyên theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn môi trường cho phép trước khi thải ra bên ngoài.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án**

<b>STT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Công suất, kích thước</b>
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	01 hệ thống	
2	Hệ thống thu gom và thoát nước thải	01 hệ thống	
3	Bể tự hoại	04 bể	50 m <sup>3</sup> /bể
4	Kho chứa CTR sinh hoạt	01 kho	62 m <sup>2</sup>
5	Kho chứa chất thải y tế nguy hại	01 kho	48 m <sup>2</sup>
6	Kho CTNH	01 kho	62 m <sup>2</sup>
7	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	01 hệ thống	Công suất thiết kế 130 m <sup>3</sup> /ngày đêm

#### **5. Chương trình giám sát môi trường của Dự án**

##### **5.1 Giai đoạn thi công xây dựng**

☒ Giám sát môi trường không khí:

- Các thông số giám sát: bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu không khí tại vị trí xây dựng Dự án;

+ 01 mẫu không khí tại vị trí khu dân cư tiếp giáp với Dự án.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
  - + Quyết định số 3733/2002/BYT – Quyết định về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động;
  - + QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
  - + QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;
- ☒ Giám sát CTR sinh hoạt, CTR xây dựng, CTNH:
  - Các thông số giám sát: khối lượng, công tác thu gom, tập kết.
  - Vị trí giám sát: toàn khu vực Dự án.
  - Tần suất giám sát: thường xuyên.
  - Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.
- ☒ Giám sát các sự cố môi trường:
  - Giám sát các sự cố môi trường như tai nạn lao động, sự cố sạt lún.
  - Thời gian giám sát: thường xuyên trong quá trình thi công xây dựng.

## **5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm**

Thực hiện giám sát nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **5.3. Giai đoạn vận hành thương mại**

- ☒ Chất lượng môi trường không khí: đối với phòng chụp X - Quang
  - Chỉ tiêu: bức xạ tia X.
  - Vị trí: 1 mẫu tại vị trí trung tâm giữa ba phòng khám chụp X Quang – tầng 1 của bệnh viện.
  - Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
  - Quy chuẩn so sánh: QCVN 30:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bức xạ tia X – Giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X tại nơi làm việc.
- ☒ Chất lượng nước thải:
  - Giám sát lưu lượng: đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải thông qua đồng hồ đo lưu lượng.
  - Giám sát chất lượng nước thải:
    - + Các thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, sunfua, amoni, nitrat, phosphat, dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae;
    - + Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại vị trí đầu vào (tại hố gom) và 01 mẫu nước thải tại vị trí đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung (tại hố ga đầu nối vào cống thoát nước chung của khu vực trên đường Trường Chinh);

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần;  
 + Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế (cột A, K=1).

☒ Giám sát CTR sinh hoạt, chất thải y tế nguy hại, CTNH khác:

- Các thông số giám sát: khối lượng, công tác thu gom, tập kết.
- Vị trí giám sát: tại các khu vực phát sinh chất thải.
- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải y tế, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.

### **6. Trách nhiệm của Chủ dự án**

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật được quy định tại Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Khám chữa bệnh và quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong Dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về khai thác, xả nước thải vào nguồn nước. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu đề xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường, gây xói lở do việc thực hiện Dự án Chủ dự án phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hội An để được hướng dẫn giải quyết. Chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

- Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Hội An trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời

gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Hội An để được theo dõi, giám sát.

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vận hành chính thức.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại khoản 2, Điều 26, Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại điểm 4, khoản 7, Điều 1, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

### **7. Các điều kiện liên quan kèm theo**

- Dự án chỉ triển khai xây dựng khi được cấp có thẩm quyền cấp phép thi công và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng, vận hành như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Xây dựng, đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ, có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án, thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

- Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.